TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **171**/2022/DSST
Ngày: 20/5/2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay, hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Kỳ Phong;

2.Ông Nguyễn Phúc Viễn;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày **20** tháng **5** năm **2022** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 17/02/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay, hợp đồng mua bán". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 04/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2022/QĐST-DS ngày 28/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Bảo T**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Trương Thị Mỹ D, sinh năm 1968 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang;

Bị đơn*: **Phạm Thị Thảo L, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải bà Trương Thị Mỹ D là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Bảo T trình bày: Do có quen biết từ trước nên trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2020, bà Phạm Thị Thảo L có vay tiền của ông T để cho người khác vay lại, thời gian đầu các bên chưa thỏa thuận lãi suất và thời gian trả tiền cụ thể, có thỏa thuận miệng bà L sẽ chia tiền lãi cho ông T nhưng bà L không thực hiện. Sau đó ông T có yêu cầu bà L xác nhận số tiền bà L đã vay bằng giấy mượn tiền ngày 20/4/2020, có chữ ký và lăn tay của bà L, thống nhất số tiền vay còn nợ là 62.000.000 đồng và thỏa thuận mức lãi suất theo lãi suất Ngân hàng, bà L đóng lãi hàng tháng vào đầu tháng, trường hợp bà L không thực hiện đúng thì ông T có quyền thu hồi nợ. Sau đó, bà L

không thực hiện trả như đã thỏa thuận, khi các bên gặp nhau thương lượng, bà L nhiều lần hứa hẹn trả nợ nhưng vẫn không thực hiện đúng như đã cam kết.

Ngoài ra, bà L có nói với ông T bà L có người thân làm nghề mua bán lúa gạo, có nguồn cung cấp gạo với giá rẻ nên đề nghị ông T cho bà L ứng tiền để mua gạo về giao cho ông T bán lại kiếm lời. Ông T đã cho bà L ứng tổng số tiền 613.700.000 đồng nhưng bà L giao gạo cho ông T rất ít. Sau khi tìm hiểu và biết được bà L lừa dối, ông T và bà L đã thống nhất quy T bộ số tiền bà L đã nhận của ông T để mua gạo chuyển thành tiền vay thông qua giấy xác nhận nợ ngày 12/5/2020. Các bên thỏa thuận tiền lãi được tính theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định, tiền lãi được trả hàng tháng, tiền vốn được trả dần mỗi tháng. Trường hợp bà L mua được gạo thì sẽ trả cho ông T mỗi tháng 80 bao gạo vào tiền vốn vay. Tuy nhiên từ ngày 12/5/2020 đến nay, bà L vẫn không thực hiện đúng như đã cam kết.

Ngày 05/7/2020, bà L có mượn của ông T số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận vào ngày 25/7/2020 sẽ trả đủ, có lập biên nhận nợ và ký tên nhưng đến nay bà L vẫn không thực hiện trả nợ.

Ngoài ra, bà L còn mua giá, đậu xanh, bún, hủ tiếu của ông T để bán ở chợ Bình Phan. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 14/7/2020, bà L còn nợ tiền mua giá, đậu xanh, bún, hủ tiếu và có mượn tiền của ông T tổng cộng là 69.983.000 đồng. Bà L có ký xác nhận số tiền này vào ngày 14/7/2020, đến nay vẫn chưa trả tiền cho ôngT.

Bà L nhiều lần mua gạo của ông T, tổng số bao gạo là 240 bao, loại gạo Nàng Hoa 9, mỗi bao 50Kg, còn nợ 240 bao x 600.000 đồng/bao = 144.000.000 đồng. Số tiền này vẫn chưa được thanh toán cho ông T. Tuy nhiên, ông T xin rút lại yêu cầu này để thỏa thuận lại với bà L.

Như vậy tổng số tiền vay, tiền mua bán bún, giá, hủ tiếu bà L còn nợ ông T là 775.683.000 đồng. Do bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 775.683.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị Thảo L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật. Nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét T diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Huỳnh Như tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Bảo T bà Trương Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Thị Thảo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có

lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bảo T yêu cầu bà Phạm Thị Thảo L có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay và nợ mua bán 775.683.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "hợp đồng vay và hợp đồng mua bán" theo qui định tại Điều 463, Điều 430 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội D tranh chấp: Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay và tiền nợ mua bán với nhau, số tiền 775.683.000 đồng trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bảo T là có cơ sở. Bởi lẽ, Căn cứ vào hợp đồng vay tiền, giấy mua bán giá, hủ tiếu, bún do ông T cung cấp là chứng cứ xác định giữa ông T với bà L có xác lập hợp đồng vay, hợp đồng mua bán với nhau: Giấy mượn tiền ngày 20/4/2020 có chữ ký và lăn tay của bà L, nội D thống nhất bà L còn nợ ông T số tiền vay còn nợ là 62.000.000 đồng; hợp đồng vay tiền ghi ngày 12/5/2020 thể hiện bà L vay nhiều lần của ông T số tiền 613.700.000 đồng có chữ ký, dấu lăn tay bà L; Giấy mượn nợ ngày 05/7/2020 nội D bà L có mượn của ông T số tiền 10.000.000 đồng cũng có chữ ký bà L; giấy mua dùm tiền giá bún hủ tiếu ngày 14/7/2020 thể hiện nội D ông T mua dùm giá, bún, hủ tiếu bán lại cho bà L số tiền 69.983.000 đồng có chữ ký bà L. Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định bà Phạm Thị Yến L có vay của ông T nhiều lần với số tiền 685.700.000 đồng và mua bán giá, bún, hủ tiếu qua lại với ông T còn nợ ông T số tiền 69.983.000 đồng. Tổng cộng là 775.683.000 đồng. Phía ông T khai có nhiều lần đòi bà L số tiền nợ trên nhưng bà L không trả, do đó ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là phù hợp qui định tại Điều 466, Điều 430 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[5] Bị đơn bà Phạm Thị Thảo L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật. Nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà L, do đó có đủ cơ sở xác định bà L còn nợ ông T số tiền nêu trên và buộc bà L có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp;

[6] Do ông T xin rút yêu cầu buộc bà L phải trả 240 bao gạo, giá 144.000.000 đồng nên Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông T.

[7] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa ông T không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về quyền kháng cáo cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật tố tụng.

[9] Về án phí: Do chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu T bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 430, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bảo T đòi bà Phạm Thị Thảo L trả 240 bao gạo, giá 144.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bảo T;

Buộc bà Phạm Thị Thảo L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Bảo T số tiền **775.683.000 đồng** (bảy trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng)

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Bà Phạm Thị Thảo L phải chịu 35.027.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Bảo T số tiền 9.747.700 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004658 ngày 08/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL